

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
SAIGONTOURIST TRANSPORT
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 057/2026/BC-STT
No: 057/2026/BC-STT

TP. HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30th July, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/ Năm 2026)
(6 Months/ Year 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST /SAIGONTOURIST TRANSPORT CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 25 Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh /25 Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Telephone: 028 3821 2320 Fax: Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng /In word: Eighty billion Vietnam Dong)
- Mã chứng khoán/Stock code: STT
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	01/2026/NQ-DHDCD	24/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Resolution of Annual General Meeting of Shareholders 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HDQT Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HDQT – thành viên HDQT độc lập Chairman of the Board - Independent members of the Board of Directors	28/4/2015	
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch HDQT Vice Chairman of the Board	28/4/2015	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori Mr. Shimabukuro Yoshinori	Thành viên HDQT độc lập Independent members of the Board of Directors	06/5/2016	
4	Ông Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive members of the Board	28/4/2015	
5	Ông Đinh Quang Phước Thanh Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive members of the Board	28/4/2015	

2. Các cuộc họp HDQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Ryotaro Ohtake <i>Mr. Ryotaro Ohtake</i>	5	71,43%	Lý do cá nhân /Personal reasons
2	Ông Kakazu Shogo <i>Mr. Kakazu Shogo</i>	7	100%	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori <i>Mr. Shimabukuro Yoshinori</i>	6	85,71%	Lý do cá nhân /Personal reasons
4	Ông Nguyễn Văn Hồng <i>Mr. Nguyen Van Hong</i>	4	57,14%	Lý do cá nhân /Personal reasons
5	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh</i>	4	57,14%	Lý do cá nhân /Personal reasons

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: Không có

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQ/STT-HĐQT	13/02/2026	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Approve the selection of an auditing unit to audit the 2025 Financial Statements.</i>	3/5
2	02/2026/NQ/STT-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc gia hạn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approval for the extension and holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2026</i>	3/5

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
3	03/2026/NQ/HĐQT-STT	22/05/2026	Thông qua chương trình họp, tài liệu họp và Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Approved the meeting agenda, meeting documents and Chairman of the year 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	3/5
4	04/2026/NQ/STT-HĐQT	11/06/2026	Thông qua việc bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Approved the addition of documents for the Annual General Meeting of Shareholders 2026	3/5

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Ông/Bà Nguyễn Thúy Phương Mr./Ms. Nguy Thy Phuong	Trưởng ban kiểm soát Head of BOS	28/04/2015	
2.	Ông/Bà Vũ Hương Giang Mr./Ms. Vu Hung Giang	Thành viên Member of BOS	28/04/2015	
3.	Ông/Bà Thái Hồng Vân Mr./Ms. Thai Hong Van	Thành viên Member of BOS	28/04/2015	Cử nhân ngoại ngữ/ Bachelor of Foreign Languages

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Bà Nguyễn Thủy Phương Mr./Ms. Nguy Thy Phuong				Đã có đơn từ nhiệm ngày 09/6/2017 Resignation letter was applied on June 9 th , 2017
2.	Ông/Bà Vũ Hương Giang Mr./Ms. Vu Hung Giang				
3.	Ông/Bà Thái Hồng Vân Mr./Ms. Thai Hong Van				Đã có đơn từ nhiệm ngày 01/8/2016 Resignation letter was applied on August 1 th , 2016

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: Không có
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Không có
5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management
1.	Ông Kakazu Shogo/ Tổng giám đốc Mr. Kakazu Shogo/ General Director	16/05/1981	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economic	03/09/2014
2.	Ông Trần Đức Tân Xuân Mr. Tran Duc Tan Xuan	12/10/1983	Cơ khí chế tạo Mechanical engineering	05/02/2021

V. Phụ trách kế toán/In charge of accounting

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/dismissal
Lê Ngọc Thanh Tuyền Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen	30/10/1991	Kê Toán Accountant	26/08/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	TT7092801	2-17-1-1605 Akasaka, Minato - Ku, Tokyo,	10/10/2014			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.	Ông Kakazu Shogo <i>Mr. Kakazu Shogo</i>		Phó Chủ tịch HDQT- Tổng Giám đốc <i>Vice Chairman of BOD – General Director</i>	TZ2020129	689-3 Kobuba Thành phố Naha, Okinawa, Nhật Bản/689-3 <i>Kobuba Naha- City, Okinawa, Japan</i>	10/10/2014			
3.	Ông Shimabukuro Yoshinori <i>Mr. Shimabukuro Yoshinori</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	TS5097939	1-19-2 Makishi Nahara City, Okinawa, Nhật Bản/1-19-2 Tp. <i>Makishi Nahara, Okinawa, Japan</i>	06/05/2016			

		Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)		Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)						
4.	Ông Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong		Thành viên HĐQT Member of BOD	079065004682	P. 202, 60- 68 Nguyễn Trãi, P.Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh/ P.202, 60-68 Nguyễn Trãi, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City	07/2014			
5.	Ông Đinh Quang Phước Thanh Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh		Thành viên HĐQT Member of BOD	079082029507	75 đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM/75 Street No. 10, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc, HCMC	28/04/2015			
6.	Bà Nguyễn Thúy Phương Ms. Nguỵ Thuỵ Phương		Trưởng ban kiểm soát			28/04/2015			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
7.	Bà Vũ Hương Giang <i>Ms. Vu Huong Giang</i>		Thành viên <i>Member of the Supervisory Board</i>			28/04/2015			
8.	Bà Thái Hồng Vân <i>Ms. Thai Hong Van</i>		Thành viên <i>Member of the Supervisory Board</i>			28/04/2015			
9.	Lê Ngọc Thanh Tuyền <i>Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen</i>		Phụ trách Kế toán + Thư ký HĐQT + Người công bố thông tin/ <i>In charge of accounting + BOD Secretary + Information publisher</i>	074191005151	25 Pasteur, Phường Sài Gòn, TP.HCM/ 25 Pasteur, Saigon Ward, HCMC	24/03/2024			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
10.	Công ty Cổ phần All Corporation <i>All Corporation Joint Stock Company</i>		Ông Ryotaro Ohtake là đại diện theo pháp luật/Mr. Ryotaro Ohtake is the legal representative	010001061057	3-9-18 Ginza, Chou-ku, Tokyo, Nhật Bản/3-9-18 Ginza, Chou-ku, Tokyo, Japan				
11.	Công ty TNHH Nhóm Quản lý Khách sạn Hào Quang <i>HALO Hotel Management Group Company Limited</i>		Ông Kakazu Shogo là chủ sở hữu/Mr. Kakazu Shogo is the owner	0312685380	Lầu 12, Toà Nhà Pax Sky, 144- 146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh/ Floor 12, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai Str., Ben				

		Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Securities trading account (if any)							
12.	Công ty Cổ phần PGT Holdings PGT Holdings Joint Stock Company		Ông Kakazu Shogo là Người đại diện theo pháp luật và Ông Ryotaro Ohtake là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Kakazu Shogo is the legal representative, and Mr. Ryotaro Ohtake is Chairman of BOD	0303527483	Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146- 148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Tp. HCM/ Floor 12, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai Str., Ben Nghe Ward, HCM City				
13.	Công ty TNHH Skirr Japan Skirr Japan Co., Ltd.		Ông Kakazu Shogo là Tổng Giám đốc/Mr. Kakazu Shogo is						

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
			<i>the General Manager</i>						
14.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Long Vân <i>Long Van Security Services Joint Stock Company</i>		Ông Kakazu Shogo là Chủ tịch HDQT/Mr. <i>Kakazu Shogo is Chairman of BOD</i>	0309390411	103 Đào Duy Anh, Phường Đức Nhuan, TP Hồ Chí Minh/103 Dao Duy Anh Street, Duc Nhuan Ward, Ho Chi Minh City				
15.	Công ty Cổ phần PGT Japan <i>PGT Japan Joint Stock Company</i>		Ông Kakazu Shogo là Tổng Giám đốc/Mr. <i>Kakazu Shogo is the General Manager</i>	0100-01- 192795	1-22-3, Chiyoda- ku, Tokyo, Nhật Bản/1-22-3, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan				
16.	Công ty TNHH Vina Terrace Hotels		Bà Lê Ngọc Thanh Tuyên là chủ sở hữu/Ms. Le	0313678280	Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP Hồ				

		Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Vina Terrace Hotels Co., Ltd.		Ngoc Thanh Tuyen is the owner		Chi Minh/Th Floor, 60 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City				
17.	Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply Vietnam Manpower Supply Joint Stock Company		Bà Lê Ngọc Thanh Tuyền là người đại diện theo pháp luật/Ms.Le Ngoc Thanh Tuyen is the legal representative	0314473215	Tầng 9, Tòa nhà ROX Tower 180- 192 Nguyễn Công Trú, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh/9th Floor, ROX Tower, 180- 192 Nguyen Cong Tru Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No.,/Passport No.,</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	---	---	--	---------------------------	--	---	--	------------------------

[illegible]

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch có phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo		Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Vice Chairman of BOD – General Director			300.300	3,75%	
	Bố: mất Dad: passed away							Đã mất
	Mẹ: Kakazu Kazue Mother: Kakazu Kazue		Không None			0	0%	
	Chi: Kinjo Namiko Older Sister: Kinjo Namiko		Không None			0	0%	
	Em: Kakazu Naoya Younger Sister: Kakazu Naoya		Không None			0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Chú thích Note
2	Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake Bố: Tsuneo Ohtake Father: Tsuneo Ohtake		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD			0	0%	
	Mẹ: Reiko Ohtake Mother: Reiko Ohtake		Không None			0	0%	
3	Shimabukuro Yoshinori Mẹ: Shimabukuro Yuko Mother: Shimabukuro Yuko		Thành viên HĐQT Member of the BOD			0	0%	
			Không None			0	0%	



STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Bố: Shimabukuro Yoshihiko Father: Shimabukuro Yoshihiko		Không None			0	0%	
4.	Đinh Quang Phước Thanh Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh		Thành viên HĐQT Member of BOD			0	0%	
	Cha: Đinh Quang Hiền Father: Dinh Quang Hien		Không None			161.405	2,018%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.	Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong		Thành viên HĐQT Member of BOD			1.744.368	21,805%	
	Em trai: Nguyễn Văn Long Brother: Nguyen Van Long		Không None			3.052	0,038%	
6.	Vũ Hương Giang Ms. Vu Huong Giang		Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board			0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Anh trai: Vũ Việt Cường Brother: Vu Viet Cuong		Không None			763	0,01%	
7.	Nguy Thúy Phượng Ms. Nguy Thuy Phuong		Trưởng BKS Head of Supervisory Board			0	0%	
8.	Thái Hồng Vân Ms. Thai Hong Van		Thành viên BKS Member of Supervisory Board			0	0%	
9.	Lê Ngọc Thanh Tuyền Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen		Phụ trách kế toán + Thư ký HĐQT + Người công bố thông tin/ In charge of accounting + BOD Secretary+ Information publisher			0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Chồng: Nguyễn Mạnh Đức Husband: Nguyen Manh Duc		Không None			0	0%	
	Bố: mất Dad: passed away					0	0%	Đã mất
	Mẹ: mất Mother: passed away					0	0%	Đã mất
	Con: Nguyễn Lê Khôi Nguyễn Child: Nguyen Le Khoi Nguyen		Không None			0	0%	Còn nhỏ
	Con: Nguyễn Lê Đức An Child: Nguyen Le Đức An		Không None			0	0%	Còn nhỏ

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Em: Lê Ngọc Thùy Trang Younger sister: Le Ngọc Thùy Trang		Không None			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/No

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: Công ty...

Recipients:

- As above;

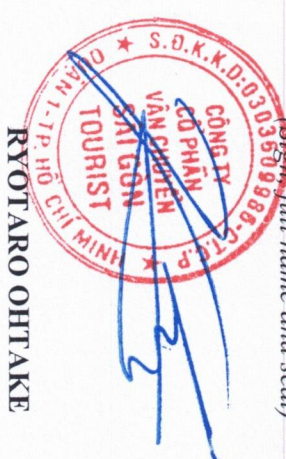
- Save: Company,...

 **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



RYOTARO OHTAKE

